

Bản án số: 01/2020/DS-ST  
Ngày 12-3-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Quang Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Lê Bích N; cư trú tại: Tổ 28, cụm 4 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 3 năm 2020). Có mặt.

**- Bị đơn:**

1. Anh Đinh Xuân C;

2. Chị Trần Thị Kim L;

Cùng cư trú tại: Số 23/250 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Anh C và chị L đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Bích N trình bày:*

Ngày 17 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L (sau đây gọi tắt là Ngân hàng L) - Chi nhánh Hải Phòng và anh Đinh Xuân C, chị Trần Thị Kim L ký hợp đồng tín dụng với nội dung: Ngân hàng L - Chi nhánh Hải Phòng cho anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L vay số tiền 100.000.000 đồng với mục đích bù đắp tiền sửa chữa nhà ở; thời hạn cho vay 48 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên; lãi suất vay là 18%/năm áp dụng cho kỳ đầu tiên và được điều chỉnh theo từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; nếu bên vay trả lãi chậm thì phải thanh toán cho bên cho vay số tiền chậm trả lãi với mức lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm bắt đầu chậm trả lãi. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia đều làm 48 tháng, 47 tháng đầu trả trong khoảng từ ngày 10 đến 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 2.080.000 đồng, tháng cuối trả khi đến hạn số tiền 2.240.000 đồng. Kỳ hạn trả lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần, lãi được tính hết ngày 14 hàng tháng và được trả trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, tháng cuối trả cùng kỳ với trả nợ gốc lần cuối.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng L - Chi nhánh Hải Phòng đã giải ngân cho anh C và chị L số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C và chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ; tính đến thời điểm hiện tại, anh C và chị L mới thanh toán cho Ngân hàng L số tiền 110.427.357 đồng, trong đó có 75.038.773 đồng - tiền gốc và 35.388.584 đồng - tiền lãi. Vì vậy, Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng L số tiền nợ gốc là 24.961.227 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.157.968 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 4.834.817 đồng, tổng cộng là 31.954.012 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ngân hàng L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L về khoản tiền phạt chậm trả lãi là 368.178 đồng.

*Bị đơn là anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có lời khai.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L về việc buộc anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 24.961.227 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.157.968 đồng, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 4.834.817 đồng, tổng cộng là 31.954.012 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L đang cư trú tại số 23/250 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 31.954.012 đồng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng tín dụng số 1144/TDH/2015/360 ngày 17 tháng 12 năm 2015 giữa Ngân hàng L - Chi nhánh Hải Phòng và anh Đinh Xuân C, chị Trần Thị Kim L được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là những người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng; thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ... là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại khoản 4.5 Điều 4 của hợp đồng thì bên vay phải chịu tiền phạt chậm trả lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm bắt đầu chậm trả lãi. Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên, không có quy định nào của pháp luật cho phép Ngân hàng được tính khoản tiền phạt trên lãi chậm trả; vì vậy thỏa thuận của các bên về việc phạt chậm trả lãi là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng L - Chi nhánh Hải Phòng đã

giải ngân cho anh C và chị L số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C và chị L đã thanh toán cho Ngân hàng L tổng số tiền gốc và lãi là 110.427.357 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh C và chị L còn nợ Ngân hàng L số tiền gốc là 24.961.227 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.157.968 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 4.834.817 đồng, tổng cộng là 31.954.012 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L về việc buộc anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải thanh toán số tiền 31.954.012 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả khoản tiền phạt chậm trả lãi: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 368.178 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 218, 227, 228, 233, 235, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Buộc anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L số tiền nợ gốc là 24.961.227 đồng, số tiền lãi trong hạn là 2.157.968 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.834.817 đồng, tổng cộng là 31.954.012 đồng (ba mươi một triệu chín trăm năm mươi tư nghìn không trăm lẻ mười hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đinh Xuân C và chị Trần

Thị Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L thì lãi suất mà anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi trong hạn và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L buộc anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi là 368.178 đồng.

Về hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Xuân C và chị Trần Thị Kim L phải nộp 1.597.700 đồng (một triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005381 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

### 4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bích Diệp**

























